

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **37/2020/TLST-DS** ngày 16 tháng 01 năm 2020, về việc “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V.**

Địa chỉ: Đường L, phường H, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức danh: Phó giám đốc khối pháp chế. Theo giấy ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày ngày 02/3/2018.

Ông T ủy quyền lại cho ông Lê Ngọc C - Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo giấy ủy quyền ngày 01/6/2020).

Bị đơn: **Ông Nguyễn Phi K**, sinh năm 1969.

Bà Lương Thị Thanh N, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Khu phố 10, phường N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bà Lương Thị Thanh N ủy quyền cho ông Nguyễn Phi K (Theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 03 năm 2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông K và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là **751.748.237đ** (Bảy trăm năm mươi một triệu bảy trăm bốn tám nghìn hai trăm ba bảy đồng) trong đó: nợ gốc **563.664.977** đồng, nợ lãi **188.083.260** đồng (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo hợp đồng tín dụng số: LN1708070143148/DLK/HĐTD ngày 17/8/2017.

Tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô con theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: LN1708070143148/DLK/HĐTC và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại TT đăng ký GD tại Đà Nẵng ngày 17/8/2017. Thông tin về tài sản như sau: Nhãn hiệu: FORD; Loại xe : Ô tô; Số khung: FF50HW741074; Số máy: P5AT2464695; Biển số xe: 60C-374.63; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 075807 do Phòng CSGT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/8/2017 mang tên Nguyễn Phi K. Tài sản thế chấp trên tiếp tục được xác định là tài sản đảm bảo, được ưu tiên phát mãi để đảm bảo thi hành án trong trường hợp ông Nguyễn Phi K và bà Lương Thị Thanh N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán của mình cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo hợp đồng tín dụng số LN1708070143148/DLK/HĐTD ngày 17/8/2017.

- Ông K và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền **82.945.545đ** (Tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc **57.902.649** đồng, nợ lãi **25.042.896** đồng (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/8/2017.

Trong trường hợp ông Nguyễn Phi K và bà Lương Thị Thanh N chưa thanh toán xong các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì bắt đầu từ ngày 03/6/2020, ông K và bà N phải trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký số LN1708070143148/DLK/HĐTD ngày 17/8/2017 và theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/8/2017.

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Phi K và bà Lương Thị Thanh N tự nguyện nộp số tiền **18.520.000đ** (Mười tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền **16.393.321** đồng (Mười sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn ba trăm hai một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007956 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp